

Bản án số: 69/2018/DS-ST

Ngày: 28 – 8-2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Tuấn Khanh

Bà Võ Thị Mai

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Hoàng Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2018/QĐXXST – DS ngày 16 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 77/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở: 130 PDL, phường 03, quận PN, thành phố H.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Võ Minh T, sinh năm: 1967 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê V– Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh BT (Theo văn bản ủy quyền số 1094/QĐ-DAB-PC ngày 21/6/2016).

*Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng:* Phan Minh N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh BT, phòng giao dịch BĐ (Theo văn bản ủy quyền số 27-2018/QĐ-TA-BTE ngày 02/4/2018 (Có mặt)

*-Bị đơn:* Trần Công B, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã TĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2018, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phan Minh N trình bày:

Ngày 30/6/2014 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh BT, phòng giao dịch BĐ với anh Trần Công B có ký kết Hợp đồng tín dụng là Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho cán bộ công nhân viên vay tiêu dùng tín chấp) số 0081330901T14002. Cụ thể thỏa thuận như sau:

-Số tiền cho vay: 35.000.000 đồng

-Lãi suất: 9,6%/năm

-Thời hạn vay: 36 tháng (Từ ngày 30/6/2014 đến ngày 30/6/2017)

-Mục đích vay: Tiêu dùng trả góp

- Phương thức thanh toán: Gốc và lãi trả vào ngày 30 hằng tháng

-Biện pháp đảm bảo: Vay tín chấp

Anh B là người nhận tiền vay. Từ ngày vay 30/6/2014 đến ngày 29/12/2016, anh B đã trả được số tiền vốn gốc là 27.887.838 đồng, lãi trong hạn 9.978.624 đồng, lãi quá hạn 174.761 đồng. Tổng cộng vốn và lãi đã trả được số tiền là 38.041.223 đồng thì anh B ngưng không trả đến nay. Do anh B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo phần cam kết của người vay tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ nên Ngân hàng khởi kiện anh B tại Tòa án.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Trần Công B phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay tính đến hết ngày 28/8/2018 là 8.520.230 đồng (gồm nợ gốc 7.112.162 đồng, nợ lãi 1.408.068 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 29/8/2018 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho cán bộ công nhân viên vay tiêu dùng tín chấp) số 0081330901T14002.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của đương sự tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn anh Trần Công B đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập họp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng anh B đều vắng mặt. Căn cứ vào đơn xin xác nhận của Ngân hàng ngày 19/12/2017 thì Công an xã T, huyện BD, tỉnh BT đã xác nhận anh B vẫn còn sinh sống tại địa phương. Đơn khởi kiện của Ngân hàng ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, địa chỉ được ghi trong hợp đồng là Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho cán bộ công nhân viên vay tiêu dùng tín chấp) số 0081330901T14002 ngày 26/6/2014 của bị đơn anh B. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều

227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

## **[2] Về nội dung vụ án:**

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu anh Trần Công B phải trả số tiền nợ vay tính đến hết ngày 28/8/2018 là 8.520.230 đồng (gồm nợ gốc 7.112.162 đồng, nợ lãi 1.408.068 đồng ) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 29/8/2018 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho cán bộ công nhân viên vay tiêu dùng tín chấp) số 0081330901T14002 ngày 28/6/2014. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho cán bộ công nhân viên vay tiêu dùng tín chấp) số 0081330901T14002 ngày 28/6/2014 thì giữa Ngân hàng với anh Trần Công B có ký kết vay tiền ở Ngân hàng số tiền là 35.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng trả góp, lãi suất: 9,6%/năm, thời điểm trả hết nợ: Ngày 30/6/2017, phương thức thanh toán: Gốc và lãi trả vào ngày 30 hằng tháng. Biện pháp đảm bảo: Vay tín chấp. Từ ngày vay cho đến ngày 29/12/2016, anh B đã trả được số tiền vốn gốc là 27.887.838 đồng, lãi trong hạn 9.978.624 đồng, lãi quá hạn 174.761 đồng. Tổng cộng vốn và lãi đã trả được số tiền là 38.041.223 đồng thì anh B ngưng không trả đến nay. Tính đến hết ngày 28/8/2018 đến nay anh B còn nợ Ngân hàng số tiền vay chưa trả là 8.520.230 đồng (Gồm nợ gốc 7.112.162 đồng, nợ lãi 1.408.068 đồng) . Thời hạn vay hiện nay đã hết, anh B chưa trả hoàn tất số tiền đã vay theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ là anh B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu anh B phải trả số tiền vay chưa trả là 8.520.230 đồng (Gồm nợ gốc 7.112.162 đồng, nợ lãi 1.408.068 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 29/8/2018 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho cán bộ công nhân viên vay tiêu dùng tín chấp) số 0081330901T14002 ngày

28/6/2014 là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 306 Luật thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh B phải chịu theo luật định là: 8.520.230 đồng x 5% = 426.000 đồng (Bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 306 Luật thương mại; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với anh Trần Công B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc anh Trần Công B phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tính đến hết ngày 28/8/2018 là 8.520.230 đồng (Tám triệu năm trăm hai mươi nghìn hai trăm ba mươi đồng) (Gồm nợ gốc 7.112.162 đồng, nợ lãi 1.408.068 đồng).

Anh Trần Công B còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 29/8/2018 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho đến khi hoàn tất số

nợ vay theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho cán bộ công nhân viên vay tiêu dùng tín chấp) số 0081330901T14002 ngày 28/6/2014.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Anh Trần Công B phải chịu 426.000 đồng (Bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0014940 ngày 29/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;  
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Hồng Phương**

